

Chính sách xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh” của Trung Quốc ở khu vực Đông Nam Á: Một số nhận diện và hàm ý chính sách

Hồ Quốc Phú

Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

20:21, ngày 27-10-2025

TCCS - Trong chiến lược đối ngoại hiện nay, Trung Quốc đặt mục tiêu củng cố vai trò trong tiến trình định hình cấu trúc quốc tế thông qua việc thúc đẩy các cơ chế hợp tác khu vực và toàn cầu. Một trong những trụ cột của chiến lược là chính sách xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh” tại khu vực Đông Nam Á. Việc phân tích toàn diện chính sách không chỉ góp phần làm rõ cách tiếp cận chiến lược của Trung Quốc trong khu vực, mà còn cung cấp cơ sở tham chiếu quan trọng cho các quốc gia đang phát triển trong quá trình xây dựng chính sách đối ngoại phù hợp, hài hòa giữa hợp tác quốc tế và bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc.

Cơ sở và mục tiêu chiến lược

Trong thời gian qua, xuất phát từ quan điểm cho rằng sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia luôn gắn liền với môi trường khu vực hòa bình, ổn định, Trung Quốc đặc biệt chú trọng việc củng cố và phát triển quan hệ với các nước láng giềng như một bộ phận quan trọng trong tổng thể chiến lược đối ngoại. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình từng nhấn mạnh: “Xét về vị trí địa lý, môi trường tự nhiên hay quan hệ song phương, các khu vực xung quanh có ý nghĩa chiến lược đặc biệt đối với sự phát triển của đất nước Trung Quốc”⁽¹⁾, đồng thời khẳng định “thúc đẩy ngoại giao láng giềng là điều kiện cần thiết để hiện thực hóa “hai mục tiêu

trăm năm” và tiến tới phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa”⁽²⁾. Trên nền tảng đó, Trung Quốc thúc đẩy xây dựng “một hệ thống quản trị toàn cầu công bằng và hợp lý hơn”, trong đó quan hệ với các nước láng giềng được xem là nền tảng khởi đầu⁽³⁾. Đây được coi là bước đi thể hiện định hướng mở rộng ảnh hưởng từ khu vực ra toàn cầu, đồng thời làm sâu sắc hơn các mối liên kết khu vực của Trung Quốc trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, cùng phát triển, đóng góp vào hòa bình và ổn định chung.

Đông Nam Á - không gian địa - chiến lược có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh khu vực của Trung Quốc. Do vậy, đây là khu vực đầu tiên được Trung Quốc lựa chọn để triển khai ý tưởng xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh”. Với sự đa dạng về thể chế chính trị, bản sắc văn hóa và trình độ phát triển, khu vực Đông Nam Á được đánh giá là phù hợp để Trung Quốc triển khai mô hình quan hệ quốc tế mới, thay thế cho những khuôn khổ mà Trung Quốc cho rằng chưa phản ánh đầy đủ vai trò và lợi ích của các quốc gia đang phát triển. Mục tiêu tổng thể của chính sách “Cộng đồng chung vận mệnh” tại Đông Nam Á là thúc đẩy một mô hình quan hệ quốc tế mang đặc sắc Trung Quốc, góp phần định hình cấu trúc khu vực theo hướng tăng cường hợp tác, kết nối và ổn định, từ đó tạo nền tảng để mở rộng ảnh hưởng trong một trật tự toàn cầu mới theo mô hình mạng lưới, trong đó vai trò trung tâm của Trung Quốc được xác lập rõ hơn.

Chính sách được thể hiện rõ trong phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình tại Quốc hội Indonesia vào ngày 3-10-2013, với chủ đề “Cùng nhau xây dựng cộng đồng Trung Quốc - ASEAN chung vận mệnh”. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó về lịch sử và văn hóa giữa Trung Quốc và các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), khẳng định mong muốn “đối xử chân thành, chung sống hữu nghị và không ngừng củng cố lòng tin chính trị, chiến lược lẫn nhau”⁽⁴⁾. Trung Quốc thể hiện thiện chí tăng cường hợp tác thiết thực với các nước ASEAN trên

nhiều lĩnh vực, thúc đẩy sự hỗ trợ thế mạnh lẫn nhau, chia sẻ nguồn lực, cùng vượt qua thách thức và hướng tới mục tiêu phát triển, thịnh vượng chung⁽⁵⁾. Bài phát biểu nêu rõ quan điểm Trung Quốc và ASEAN có mối liên hệ mật thiết và cùng chia sẻ trách nhiệm trong việc duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực⁽⁶⁾.

Tại Đông Nam Á, chính sách “Cộng đồng chung vận mệnh” được Trung Quốc triển khai theo mô hình quan hệ quốc tế theo cấu trúc hai tầng. *Thứ nhất*, xây dựng khuôn khổ thể chế hợp tác dưới hình thức “cộng đồng”, nhằm tạo nền tảng cho việc thiết lập các cơ chế hợp tác ổn định và lâu dài. *Thứ hai*, cấu trúc lợi ích song hành, trong đó Trung Quốc và các quốc gia Đông Nam Á tham gia một hệ thống liên kết lợi ích chặt chẽ, cùng “chia sẻ vận mệnh phát triển”. Trên phương diện hợp tác, Trung Quốc thúc đẩy xây dựng mạng lưới, mở rộng hợp tác lĩnh vực kinh tế, chính trị và định hướng chiến lược, thể hiện qua các cơ chế cấp cao như quan hệ “đối tác chiến lược toàn diện”. Trên phương diện lợi ích, Trung Quốc nỗ lực định hình một không gian liên kết mà trong đó, lợi ích của các bên gắn kết chặt chẽ, tạo nên sự ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, góp phần củng cố vị trí và vai trò của Trung Quốc trong cấu trúc khu vực đang định hình.

Để triển khai chính sách này, Trung Quốc thúc đẩy hình thành mạng lưới hợp tác đa tầng trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội và an ninh phi truyền thống, lấy Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI) làm trụ cột kinh tế. Đồng thời, mô hình hợp tác này được sử dụng như một nền tảng để Trung Quốc tham gia điều chỉnh các chuẩn mực hợp tác khu vực theo định hướng riêng. Với tính đại diện cao, môi trường địa - chính trị linh hoạt và khả năng kết nối thuận lợi, Đông Nam Á được xem là không gian phù hợp để Trung Quốc triển khai mô hình “trật tự mạng lưới mềm”, qua đó đánh giá hiệu quả của các công cụ như “sức mạnh mềm”, liên kết kinh tế và điều chỉnh chuẩn mực hợp tác; đồng thời quan sát phản ứng cũng như mức độ tiếp nhận từ phía các quốc gia đang phát triển đối với một mô hình quan hệ quốc tế

mang dấu ấn riêng. Nếu chính sách “Cộng đồng chung vận mệnh” được triển khai hiệu quả tại Đông Nam Á, trở thành cơ sở lý luận và thực tiễn để Trung Quốc mở rộng trên phạm vi toàn cầu, từ đó góp phần định vị vai trò của Trung Quốc trong quá trình định hình trật tự quốc tế với cách tiếp cận đặc thù.

Từ ý tưởng tới hiện thực hóa mục tiêu chiến lược

Chính sách xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh” của Trung Quốc tại Đông Nam Á được triển khai theo một tiến trình bài bản, kết hợp hài hòa giữa định hướng chiến lược, thể chế hóa cấp khu vực và hợp tác song phương cụ thể. Đây là mô hình quan hệ quốc tế mới với ba đặc trưng chính, bao gồm: Tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng về chủ quyền; hợp tác cùng có lợi, không đối đầu; xử lý bất đồng thông qua đối thoại. Cấu trúc quan hệ như vậy tạo ra không gian hợp tác linh hoạt, cho phép các quốc gia Đông Nam Á mở rộng kết nối với Trung Quốc mà không bị ràng buộc bởi các điều kiện chính trị. Tuy nhiên, mô hình này cũng phản ánh rõ định hướng của Trung Quốc trong việc thúc đẩy một dạng thức quan hệ khu vực mang dấu ấn riêng, gắn với cách tiếp cận và lợi ích chiến lược của Trung Quốc.

Trên cơ sở đó, Trung Quốc triển khai chính sách thông qua ba phương thức chủ yếu. *Một là*, thúc đẩy hợp tác kinh tế thực chất, nổi bật là việc ký kết Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) vào năm 2020 với sự tham gia của các quốc gia ASEAN, góp phần tăng cường liên kết kinh tế khu vực. *Hai là*, tăng cường phối hợp trong các lĩnh vực an ninh phi truyền thống, như y tế, biến đổi khí hậu, ứng phó thiên tai thông qua các cơ chế hợp tác cụ thể như Trung tâm hợp tác y tế công cộng ASEAN - Trung Quốc. *Ba là*, đề xuất và lồng ghép các sáng kiến toàn cầu, điển hình là Sáng kiến An ninh toàn cầu (GSI), nhằm kiến tạo nhận thức chung về một cấu trúc khu vực ổn định và không đối đầu. Thông qua ba phương thức này, Trung Quốc từng bước tạo dựng môi trường thuận lợi cho việc thúc đẩy quan hệ với các quốc gia Đông Nam Á theo hướng gắn kết chiến lược sâu rộng.

Ở cấp độ đa phương, Trung Quốc đẩy mạnh hợp tác với ASEAN thông qua việc nâng cấp khuôn khổ quan hệ và thể chế hóa nội dung “Cộng đồng chung vận mệnh” trong các văn kiện chính thức. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc năm 2013 diễn ra ở Brunei, hai bên đã nhất trí thúc đẩy, tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược Trung Quốc - ASEAN, đồng thời bảo vệ lợi ích chung⁽⁷⁾. Năm 2021, quan hệ được nâng cấp lên “đối tác chiến lược toàn diện”, với cam kết thúc đẩy hợp tác và xây dựng một khu vực hòa bình, thịnh vượng, cởi mở, toàn diện⁽⁸⁾.

Song song với tiến trình hợp tác đa phương, Trung Quốc thúc đẩy thiết lập thỏa thuận hợp tác song phương với các quốc gia Đông Nam Á. Từ năm 2019 - 2022, Trung Quốc đã ký kết, đạt đồng thuận hợp tác về xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh” với nhiều nước trong khu vực. Đến năm 2025, Trung Quốc đã thiết lập khuôn khổ hợp tác tương ứng với bảy quốc gia Đông Nam Á, gồm Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar, Malaysia, Indonesia và Việt Nam, cho thấy mức độ cam kết sâu rộng trong việc làm sâu sắc quan hệ song phương và thúc đẩy gắn kết chiến lược. Trên cả cấp độ song phương và đa phương, Trung Quốc đã đạt được những bước tiến đáng kể trong việc thể chế hóa ý tưởng “Cộng đồng chung vận mệnh”, thông qua các văn kiện chính thức, thỏa thuận hợp tác và kế hoạch hành động cụ thể, tạo tiền đề để mở rộng ra phạm vi toàn cầu trong tương lai.

Về tổng thể, tiến trình cho thấy Trung Quốc đang vận dụng linh hoạt cả hợp tác đa phương và song phương để thúc đẩy một mô hình hợp tác khu vực mang dấu ấn riêng. Đông Nam Á không chỉ là không gian chiến lược, mà còn là mắt xích quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu mở rộng ảnh hưởng của Trung Quốc trong trật tự quốc tế đang định hình.

Một số đánh giá và hàm ý chính sách

Chính sách xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh” do Trung Quốc khởi xướng tại Đông Nam Á không chỉ là một chiến lược hợp tác khu vực, mà còn mang tính định hình cấu trúc an ninh - kinh tế theo hướng phù hợp với lợi ích lâu dài của Trung Quốc. Quá trình triển khai chính sách này vừa mở ra cơ hội hợp tác thực chất đối với các quốc gia trong khu vực, vừa đặt ra thách thức liên quan đến vấn đề tự chủ chiến lược, cân bằng quan hệ quốc tế và vai trò trung tâm của ASEAN.

Về cơ hội, chính sách xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh” góp phần gia tăng đầu tư kết cấu hạ tầng tại Đông Nam Á, đặc biệt thông qua BRI. Nhiều dự án lớn như đường sắt cao tốc Lào - Trung Quốc, tuyến Jakarta - Bandung (Indonesia) hay cảng Kyaukpyu (Myanmar) đã góp phần cải thiện kết nối liên vùng, giảm chi phí logistics và nâng cao năng lực cạnh tranh cho các nền kinh tế ASEAN. Những nỗ lực này cho thấy cam kết của Trung Quốc trong việc thúc đẩy mạng lưới hạ tầng hiện đại phục vụ tăng trưởng kinh tế và phát triển khu vực; góp phần thúc đẩy liên kết thể chế và phối hợp chính sách giữa ASEAN và Trung Quốc. Việc ký kết các văn kiện như Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc về đồng bộ hóa BRI và Kế hoạch Kết nối ASEAN 2025 không chỉ thể hiện sự cam kết chiến lược về kinh tế giữa hai bên, mà còn mở rộng sang các trụ cột phát triển bền vững khác như văn hóa - xã hội và an ninh phi truyền thống. Đồng thời, Trung Quốc và ASEAN đã thiết lập hoặc nâng cấp nhiều cơ chế hợp tác chính trị - an ninh như Đối thoại cấp cao ASEAN - Trung Quốc, Hội nghị Quan chức cấp cao về Mekong - Lan Thương. Các cơ chế này góp phần tăng cường lòng tin chính trị, thúc đẩy đối thoại và kiểm soát xung đột, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh nước lớn diễn biến phức tạp.

Tuy nhiên, chính sách “Cộng đồng chung vận mệnh” cũng đặt ra không ít thách thức đối với các quốc gia trong khu vực. Việc gia tăng quy mô đầu tư và thương mại từ Trung Quốc, nếu thiếu sự kiểm soát và điều phối hợp lý, có thể dẫn đến sự mất cân đối trong quan hệ kinh tế, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính, kết cấu hạ tầng

và công nghệ. Một số dự án thuộc khuôn khổ BRI với quy mô vốn lớn, có thể làm gia tăng gánh nặng tài khóa và ảnh hưởng đến tính bền vững trong quản lý nợ của một số nền kinh tế đang phát triển. Về mặt thể chế khu vực, việc triển khai chính sách này thông qua các kênh hợp tác song phương có thể dẫn đến sự điều chỉnh vai trò của một số cơ chế hợp tác đa phương truyền thống. Trong bối cảnh đó, việc duy trì vai trò trung tâm của ASEAN đòi hỏi các nước thành viên cần tăng cường nội lực thể chế, thúc đẩy đoàn kết nội khối và bảo đảm sự hài hòa giữa các sáng kiến hợp tác khu vực. Ngoài ra, chính sách này cũng đặt ra yêu cầu về khả năng thích ứng của các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đang gia tăng. Việc cân bằng quan hệ với các đối tác chủ chốt trở nên quan trọng hơn bao giờ hết nhằm duy trì ổn định khu vực và tránh nguy cơ phân cực. Trong khi một số quốc gia bên ngoài khu vực nhìn nhận chính sách này như một phần trong chiến lược tăng cường ảnh hưởng của Trung Quốc, các nước Đông Nam Á cần chủ động định vị vai trò như những chủ thể trung lập, có khả năng điều hòa lợi ích và thúc đẩy các cơ chế hợp tác rộng mở, bao trùm và minh bạch.

Đối với chính sách đối ngoại của Việt Nam, ngày 24-1-2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 59-NQ/TW, “Về hội nhập quốc tế trong hình mới”, đề ra các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp lớn để triển khai hội nhập quốc tế đồng bộ, chủ động, toàn diện, sâu rộng, chất lượng và hiệu quả hơn. Nghị quyết số 59-NQ/TW đề ra các mục tiêu cụ thể: Hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh. Hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác. Nâng cao năng lực và bản lĩnh chính trị hội nhập quốc tế. Quan điểm xuyên suốt của nghị quyết là: Hội nhập quốc tế là sự nghiệp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, động lực và lực lượng chủ công. Mọi cơ chế, chính sách phải xuất phát từ quyền và lợi ích của nhân dân. Đây được

xem là quyết sách đột phá, đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam, khẳng định vai trò của hội nhập quốc tế trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc để Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trước bối cảnh Trung Quốc tăng cường triển khai chính sách xây dựng “Cộng đồng chung vận mệnh” như một bước đi chiến lược nhằm mở rộng ảnh hưởng và điều chỉnh cấu trúc khu vực, Việt Nam - với tư cách là quốc gia láng giềng gần gũi, đối tác lâu đời, có mối quan hệ hữu nghị, truyền thống với Trung Quốc - cần chủ động xác lập cách tiếp cận phù hợp, trên tinh thần hợp tác thiện chí, nhưng luôn giữ vững nguyên tắc và định hướng chiến lược đã được xác lập. Việc xây dựng và triển khai các biện pháp ứng phó chủ động, linh hoạt và nhất quán là yếu tố then chốt giúp Việt Nam tận dụng hiệu quả cơ hội hợp tác, đồng thời bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh khu vực đang chuyển động hết sức nhanh và phức tạp.

Một là, Việt Nam cần tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, lấy đó làm nền tảng để duy trì ổn định chiến lược và giữ vững chủ quyền trong mọi tình huống. Trong bối cảnh cục diện khu vực có nhiều biến động, nguyên tắc không lệ thuộc cần được quán triệt như một trọng tâm xuyên suốt. Bên cạnh đó, việc củng cố sức mạnh tổng hợp quốc gia, nhất là năng lực tự chủ về kinh tế, khoa học - công nghệ và quốc phòng - an ninh, sẽ là cơ sở để Việt Nam nâng cao sức đề kháng chiến lược, khả năng chủ động định hình các mối quan hệ song phương cũng như đa phương bảo đảm bình đẳng, cùng có lợi.

Hai là, cùng với việc duy trì nguyên tắc tự chủ, Việt Nam cần tiếp cận chủ động, chọn lọc, tận dụng cơ hội mà chính sách “Cộng đồng chung vận mệnh” mang lại, làm sâu sắc thêm “cộng đồng chia sẻ tương lai Việt Nam - Trung Quốc”, đặc biệt trong các lĩnh vực như kết nối hạ tầng, thương mại, phát triển bền vững và hợp tác

liên vùng. Nguyên tắc “lợi ích hài hòa, rủi ro kiểm soát được” cần được thể chế hóa trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách. Đồng thời, phát huy vai trò của các cơ quan nghiên cứu chiến lược để kịp thời cung cấp thông tin phân tích, nhận diện sớm những xu hướng bất lợi và đề xuất các phương án điều chỉnh phù hợp.

Ba là, một định hướng mang tầm nhìn dài hạn và ý nghĩa chiến lược là phát huy vai trò “cầu nối” của Việt Nam trong cấu trúc khu vực đang định hình. Là một quốc gia được cộng đồng quốc tế đánh giá cao về năng lực đối thoại hiệu quả, lập trường trung lập, tinh thần xây dựng và trách nhiệm trong xử lý các vấn đề khu vực và toàn cầu, Việt Nam có điều kiện thuận lợi để đóng vai trò điều hòa lợi ích giữa các nước lớn, thúc đẩy đồng thuận trong ASEAN, đồng thời làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác khu vực. Việc duy trì thế cân bằng hợp lý giữa hợp tác và tự chủ, giữa chủ động hội nhập quốc tế và kiên định bản sắc, là điều kiện tiên quyết để nâng cao vị thế chiến lược, gia tăng ảnh hưởng tích cực và mở rộng không gian phát triển của Việt Nam trong một môi trường khu vực ngày càng đa tầng, đa cực và phức tạp.

Tóm lại, việc nhận diện rõ cơ hội và thách thức từ chính sách “Cộng đồng chung vận mệnh” của Trung Quốc là cơ sở quan trọng để Việt Nam đề ra phương thức ứng xử linh hoạt trên cơ sở bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững vai trò chủ động trong cấu trúc khu vực, đóng góp tích cực vì hòa bình, ổn định, phát triển bền vững tại Đông Nam Á./.

(1), (2), (3) Xem: “五年来，习近平这样谈周边外交” (Tạm dịch: Trong năm năm qua, Tập Cận Bình đã nói về ngoại giao láng giềng như sau), *Xinhuanet*, ngày 25-10-2018, http://www.xinhuanet.com/politics/xxjxs/2018-10/25/c_1123609951.htm

(4), (5), (6) Xem: “习近平在印度尼西亚国会的演讲（全文）” (Tạm dịch: Bài phát

biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình tại Quốc hội Indonesia), *Công thông tin Chính phủ Trung ương Trung Quốc*, ngày 3-10-2013, https://www.gov.cn/ldhd/2013-10/03/content_2500118.htm

(7) Xem: “中国—东盟发表建立战略伙伴关系 10 周年联合声明 (全文)” (Tạm dịch: Tuyên bố chung Trung Quốc - ASEAN nhân kỷ niệm 10 năm thiết lập quan hệ đối tác chiến lược), *Bộ Ngoại giao Trung Quốc*, ngày 10-10-2013, https://www.mfa.gov.cn/ziliao_674904/1179_674909/201310/t20131010_9868327.shtml

(8) Xem: “中国—东盟建立对话关系 30 周年纪念峰会联合声明” (Tạm dịch: Tuyên bố chung Hội nghị cấp cao kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ đối thoại Trung Quốc - ASEAN), *Bộ Ngoại giao Trung Quốc*, ngày 22-11-2021, https://www.mfa.gov.cn/gjhdq_676201/gj_676203/yz_676205/1206_676716/1207_676728/202111/t20211122_10451473.shtml